

Số: 22

Ngày 07/6/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Phạt đến 120 triệu đồng khi xả chất thải không qua xử lý ra môi trường.
2. Phấn đấu 100% trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ.
3. Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung một số quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo.
5. Không ngăn sông cấm chợ trong phòng, chống dịch Covid-19.
6. Bộ Y tế đề nghị xử phạt các trường hợp có điện thoại thông minh nhưng không thực hiện cài đặt ứng dụng phòng dịch.
7. Hỗ trợ toàn bộ chi phí cho trẻ em bị nhiễm COVID-19 và trẻ em phải cách ly tập trung.
8. Bộ Y tế đề nghị sang lọc tất cả các trường hợp có dấu hiệu ho, sốt đến khám tại phòng khám và mua thuốc tại các nhà thuốc trên toàn quốc.
9. Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được phép lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Nơi cư trú của người chưa thành niên được quy định thế nào?
2. Quy định về Nơi cư trú của người không có thường trú, tạm trú?
3. Người dân đến và sinh sống tại một địa điểm ngoài địa điểm đã đăng ký thường trú bao nhiêu ngày thì phải đăng ký tạm trú?
4. Nguyên tắc Quản lý công dân bằng thông tin trên Cơ sở dữ liệu về dân cư?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHẠT ĐẾN 120 TRIỆU ĐỒNG KHI XẢ CHẤT THẢI KHÔNG QUA XỬ LÝ RA MÔI TRƯỜNG

Mức phạt đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng từ 100.000 đồng đến 150.000. Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 55/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày 24/5/2021.

Theo đó, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Nghị định này bao gồm: doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện) được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam ...

Cụ thể, phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường theo quy định về thực hiện Giấy xác nhận hoàn thành

công trình bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo quy định; phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình xử lý chất thải đã cam kết trong kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận; xây lắp không đúng quy định đối với công trình xử lý chất thải đã cam kết trong kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận trong các trường hợp: Giảm công suất dẫn đến không đủ khả năng xử lý chất thải phát sinh, thay đổi công nghệ, thiếu công đoạn xử lý; không thu gom triệt để dẫn đến tình trạng một lượng nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không được xử lý trước khi thải ra môi trường; Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo quy định...

Ngoài ra Nghị định này cũng bổ sung một số quy định về việc áp

dụng hình thức xử phạt bổ sung như: buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; buộc rà soát, cải tạo công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; buộc phải lắp đặt thiết bị, hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục hoặc thiết bị, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; buộc tháo dỡ công trình, thiết bị được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021.

2. PHẦN ĐẦU 100% TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

Ngày 01/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 830/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025".

Cụ thể, các mục tiêu của Chương trình như sau: 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội; phần đầu 100% tổ chức, cá nhân khi bị tố giác, phát hiện vi phạm quy định pháp luật đối với trẻ em trên môi trường mạng bị xử lý theo quy định của pháp luật; 100% các trường

tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em định kỳ tổ chức chương trình tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn...

Một số nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Chương trình bao gồm: hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, trong đó lấy trẻ em làm trung tâm trong xây dựng chính sách và lấy ý kiến của trẻ em đối với các cơ chế, chính sách tác động đến trẻ em trên môi trường mạng; cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương khi để xảy ra các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng gây hậu quả nghiêm trọng thuộc phạm vi quản lý; đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài nghiêm minh để xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình, người chăm sóc trẻ em trong việc quản lý, giám sát trẻ em tiếp cận và tương tác trên môi trường mạng; nghiêm cấm mọi hình thức tạo lập, lưu trữ, chia sẻ với mục đích vi phạm pháp luật các hình ảnh, video clip trong đó trẻ em là đối tượng bị xâm hại tình dục....

Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức ở quy mô quốc gia; đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng gần gũi, sinh động để thu hút

trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội. Tăng cường hiển thị trên các kênh truyền hình trung ương và địa phương số điện thoại đường dây nóng Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 tiếp nhận thông tin báo cáo xâm hại trẻ em và địa chỉ liên hệ của các trung tâm, tổ chức tư vấn, cứu trợ khẩn cấp. Khuyến khích, thúc đẩy gia đình, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, phóng viên, biên tập viên, nhà báo chủ động, thường xuyên cập nhật kiến thức, phương pháp hướng dẫn trẻ các kỹ năng tự bảo vệ mình, tìm hiểu thông tin và khả năng tự phát hiện, tố cáo các hành vi có nguy cơ xâm hại khi tham gia môi trường mạng. Tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt đối

với các hình thức truyền thông trên Internet về quyền trẻ em và trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

Hình thành mạng lưới bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số trẻ em. Đây là mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực, nhận thức, tư vấn, hỗ trợ triển khai các giải pháp/biện pháp hành chính, kỹ thuật cho mỗi thành viên và tới cộng đồng xã hội đối với vấn đề bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

3. BỘ XÂY DỰNG BAN HÀNH MỘT SỐ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG

Ngày 19/5/2021, Bộ Xây dựng ra Thông tư 01/2021/TT-BXD về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng. Theo đó, Quy hoạch xây dựng là việc tổ chức không gian của đô thị, nông thôn và các khu chức năng; tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo lập môi trường thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó

với biến đổi khí hậu. Quy hoạch xây dựng được thể hiện thông qua đồ án quy hoạch xây dựng gồm sơ đồ, bản vẽ, mô hình và thuyết minh.

Cụ thể, quy chuẩn này quy định về các giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn bao gồm quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn địa phương trong lĩnh vực quy hoạch đô thị-nông thôn.

Quy định kỹ thuật bao gồm: yêu cầu về đất dân dụng; yêu cầu về

đơn vị ở; yêu cầu về các công trình dịch vụ-công cộng; yêu cầu về đất cây xanh; yêu cầu khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao; yêu cầu về kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị và bố cục các công trình đối với các khu vực phát triển mới...

Việc lựa chọn các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và yêu cầu thiết kế trong đồ án quy hoạch, đồ án thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc dựa trên tiêu chuẩn được lựa chọn áp dụng hoặc các phương pháp luận khoa học khác nhưng phải đảm bảo sự phù hợp với quy định trong quy chuẩn này.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/7/2021.

4. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Ngày 20/5/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 14/2021/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đó, đơn khiếu nại, đơn tố cáo; đơn có nội dung khiếu nại, nội dung tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng thì chuyển Thanh tra để chủ trì thực hiện; đơn khiếu nại, đơn tố cáo; đơn có nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm

quyền giải quyết của Cục trưởng, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thì Cục trưởng, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo giải quyết theo thẩm quyền.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền: giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nội dung liên quan đến thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức do mình quản lý trực tiếp; giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị chức năng thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo không phải cơ sở giáo dục đại học; của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ sở giáo dục đại học và các chức danh trong doanh nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, kiểm soát viên và công chức, viên chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, quản lý trực tiếp.

Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm: cử công chức phối hợp với Thanh tra tham gia tất cả các giai đoạn của quy trình giải quyết khiếu nại và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, có nội dung liên quan đến trách nhiệm

thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm; trả lời các văn bản do Thanh tra gửi lấy ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về điều kiện thụ lý đơn khiếu nại; trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đối với nội dung lấy ý kiến về kết quả xác minh và dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại.

Giám đốc đại học vùng xác định và quy định cụ thể đối tượng, thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đối với Phó Giám đốc đại học vùng, thành viên hội đồng đại học vùng; đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu, chủ tịch hội đồng trường, thành viên hội đồng trường của trường đại học thành viên và các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong đại học vùng, đơn vị thành viên để thực hiện thống nhất trong đại học theo quy định.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 05/7/2021.

5. KHÔNG NGĂN SÔNG CÀM CHỢ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 31/5/2021, Ban Chỉ đạo quốc gia Phòng chống dịch Covid-19 ban hành 2686/QĐ-BCĐQG về việc ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”.

Theo đó, các địa phương được đánh giá là có mức “Nguy cơ rất

cao” khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau: Đối với cấp xã: có chùm F0 chưa rõ nguồn lây hoặc Có F0 xác định được nguồn lây lây nhiễm từ khu công nghiệp, trường học, siêu thị lớn và các khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết; đối với các địa phương cấp huyện: có 30% số xã trở lên có nguy cơ rất cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện hoặc có 50% số xã trở lên có nguy cơ cao hoặc có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lan nhanh trên 50% số xã; đối với các địa phương cấp tỉnh: có trên 30% số huyện có nguy cơ rất cao và nằm rải rác trên địa bàn tỉnh hoặc có 50% số huyện trở lên có nguy cơ cao hoặc có ổ dịch lớn khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 50% số huyện và lây sang tỉnh khác

Ban Chỉ đạo yêu cầu áp dụng các hoạt động giãn cách xã hội trong vòng 14 ngày trên phạm vi toàn địa bàn, cụ thể là: dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh trừ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết yếu; không tập trung từ 3 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 2m... Đồng thời, dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng.

Đối với các vùng này, Ban Chỉ đạo yêu cầu không ngăn sông cấm chợ. Các phương tiện chuyên chở nông sản, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa được hoạt động, tuy nhiên phải tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống dịch. Các phương tiện chở người từ các tỉnh khác vẫn được phép đi qua nhưng không được dừng đón, trả khách trên địa bàn.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/5/2021.

6. BỘ Y TẾ ĐỀ NGHỊ XỬ PHẠT CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH NHƯNG KHÔNG THỰC HIỆN CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG PHÒNG DỊCH

Ngày 29/05/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 2666/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng khai báo y tế và phát hiện tiếp xúc gần phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Theo đó, người dân có điện thoại thông minh cần cài đặt, sử dụng các ứng dụng khai báo y tế để thực hiện khai báo y tế điện tử và sinh mã QR. Khi đến nơi công cộng, tập trung đông người phải cài đặt ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần (Bluezone) và bật chế độ Bluetooth. Người thuộc diện cách ly y tế hoặc giám sát y tế sau cách ly có điện thoại thông minh phải cài đặt ứng dụng khai báo y tế (VHD) và ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần. Sử dụng mã QR được in ra hoặc đã lưu trong điện thoại để thực hiện khai báo y tế và chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo y tế của mình. Khi đến các địa điểm cần khai báo y tế, đưa mã QR cho nhân viên kiểm soát thực hiện quét hoặc dùng điện thoại để tự quét mã QR tại điểm đó. Toàn dân có thể cài đặt và sử dụng các ứng dụng VHD và Tokhaiyte.vn, ứng dụng Bluezone hoặc NCOVI để tiến hành khai báo y tế và/hoặc phát hiện tiếp xúc gần, tùy theo tính năng cụ thể của từng ứng dụng.

Người dân thực hiện khai báo y tế điện tử lần đầu tại một trong

những ứng dụng khai báo y tế. Sau khai báo, nhận mã QR của hệ thống tạo ra (có thể in ra, hoặc lưu trong điện thoại) phục vụ dùng khai báo y tế về sau. Khi cần cập nhật khai báo y tế, người dân có thể khai báo/cập nhật thông tin trên web hoặc trên các ứng dụng di động.

Thông tin khai báo bao gồm: Thông tin chung: Họ và tên, số điện thoại, số hộ chiếu/CMND/CCCD/Mã thẻ BHYT, Năm sinh, giới tính, quốc tịch, địa chỉ; thông tin triệu chứng: Trong vòng 21 ngày qua, Anh/Chị có thấy xuất hiện ít nhất 1 trong các dấu hiệu: sốt/ ho/ khó thở/ viêm phổi/ đau họng/ mệt mỏi không?; thông tin dịch tễ: trong vòng 21 ngày qua, Anh/Chị đã đến tỉnh/thành phố, quốc gia/vùng lãnh thổ nào (Có thể đi qua nhiều nơi)?; trong vòng 21 ngày qua, Anh/Chị có tiếp xúc với người bệnh hoặc nghi ngờ, mắc bệnh COVID-19/ Người từ nước có bệnh COVID-19 / Người có biểu hiện (Sốt, ho, khó thở, Viêm phổi).

Nhân viên y tế kiểm soát, hỗ trợ khai báo y tế; nhân viên cảnh, hăng hàng không; người điều khiển, phục vụ trên phương tiện công cộng; nhân viên kiểm soát tại các địa điểm... phải có điện thoại thông minh, cài đặt, sử dụng ứng dụng khai báo y tế và tiếp xúc gần; và tiến hành quét mã QR (trên thẻ BHYT/bản sao thẻ BHYT hoặc sinh ra bởi hệ thống phần mềm) của hành khách hoặc người ra, vào địa điểm.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm việc cài đặt, sử dụng ứng dụng khai báo y tế và phát hiện tiếp xúc gần,

xử phạt các trường hợp có điện thoại thông minh nhưng không thực hiện cài đặt, sử dụng ứng dụng theo quy định trên cơ sở tình hình dịch COVID-19 và điều kiện thực tế tại địa phương. Sở Y tế và các Sở, ban, ngành liên quan, chính quyền địa phương trong lĩnh vực được giao quản lý trực tiếp hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên địa bàn quản lý.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 29/5/2019.

7. HỖ TRỢ TOÀN BỘ CHI PHÍ CHO TRẺ EM BỊ NHIỄM COVID-19 VÀ TRẺ EM PHẢI CÁCH LY TẬP TRUNG

Ngày 29/5/2021, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 623/QĐ-LĐTBXH về việc hỗ trợ cho trẻ em bị nhiễm COVID-19 và trẻ em phải cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em bị nhiễm COVID-19 và trẻ em phải cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19 theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cụ thể: hỗ trợ trẻ em thuộc Danh sách trẻ em bị nhiễm COVID-19 và trẻ em phải cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19 từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Mức hỗ trợ cụ thể gồm: tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày cho cơ sở cách ly y tế tập trung; chi phí đưa đón từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối

tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung, chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2, chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung (nước uống, khăn mặt, khẩu trang, dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng và các vật dụng thiết yếu, các chi phí khác) với tổng chi phí là 40.000 đồng/người/ngày.

Kinh phí hỗ trợ sẽ lấy từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam (vận động và tích lũy năm 2021). Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam có trách nhiệm phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em các tỉnh thành thực hiện thủ tục hỗ trợ cho trẻ em và thanh quyết toán ngay sau khi kết thúc hoạt động hỗ trợ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/5/2021.

8. BỘ Y TẾ ĐỀ NGHỊ SÀNG LỌC TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ DẤU HIỆU HO, SỐT ĐẾN KHÁM TẠI PHÒNG KHÁM VÀ MUA THUỐC TẠI CÁC NHÀ THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC

Ngày 01/6/2020 Bộ Y tế đã ban hành công điện số 809/CD-BYT về việc tăng cường sàng lọc, rà soát, xét nghiệm nhanh ca bệnh COVID-19 nghi ngờ tại cơ sở y tế, phòng khám và nhà thuốc trên địa bàn.

Theo đó, Bộ Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

Tăng cường rà soát, sàng lọc kỹ tất cả các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh có dấu hiệu ho, sốt, cảm cúm... đến khám bệnh tại các cơ sở y tế, phòng khám và mua thuốc tại các nhà thuốc trên toàn quốc; yêu cầu khai báo y tế, đo thân nhiệt, khai thác thông tin dịch tễ của người đến khám và người cần dùng thuốc; yêu cầu các cơ sở y tế thực hiện xét nghiệm nhanh (hoặc xét nghiệm RT-PCR nếu có khả năng) với các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh. Đối với các phòng khám (công và tư), nhà thuốc cần thực hiện khai báo y tế đầy đủ và cung cấp thông tin ngay cho cơ quan quản lý để kịp thời theo dõi các trường hợp nghi ngờ, khuyến khích chủ động thực hiện xét nghiệm nhanh với các trường hợp này.

Huy động, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực bảo đảm cung ứng đầy đủ sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao để tổ chức thực hiện xét nghiệm sàng lọc các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh.

Tổng hợp thông tin khai báo y tế, báo cáo số lượng người đến khám có các dấu hiệu nghi ngờ và người mua các loại thuốc ho, hạ sốt, cảm cúm... trên phần mềm kê đơn thuốc quốc gia donthuocquocgia.vn (hoặc hệ thống báo cáo của Sở Y tế) để kịp thời phát hiện, sàng lọc, truy vết.

9. CÁC DOANH NGHIỆP BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 ĐƯỢC PHÉP LÙI THỜI ĐIỂM ĐÓNG KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Ngày 28/5/2021 Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đã có công văn số 2059/TLĐ về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo đó, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam yêu cầu các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn:

Đồng ý cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (doanh nghiệp có số lao động đang tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trong tổng số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trở lên) được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2021.

Giao Ban Thường vụ các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét, xác định và chịu trách nhiệm về việc quyết định cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRÒ CHƠI CÓ THUỞNG

Căn cứ Luật số 67/2020/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi

phạm hành chính năm 2020 và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Toàn văn dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và được gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo.

Dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược, kinh doanh casino và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (gọi tắt là lĩnh vực trò chơi có thưởng). Đối tượng áp dụng trong dự thảo là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng, gồm: Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế; doanh nghiệp kinh doanh casino; doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; các tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng và những cá có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc kiểm

tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng.

Văn bản dự thảo quy định hai hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này gồm cảnh cáo và phạt tiền. Bên cạnh đó, dự thảo có các hình thức xử phạt bổ sung như: tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính; phương tiện vi phạm hành chính; trục xuất.

Về mức phạt tiền, dự thảo nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trò chơi có thưởng đối với tổ chức là 200 triệu đồng và đối với cá nhân là 100 triệu đồng. Một số mức phạt cụ thể đáng chú ý như: phạt tiền từ 90-100 triệu đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino; phạt tiền từ 130-150 triệu đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino; phạt tiền từ 180-200 triệu đồng đối với hành vi bố trí điểm kinh doanh không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật...

Cũng theo dự thảo, mỗi vi phạm hành chính được quy định một hình thức xử phạt chính, có thể quy định một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung kèm theo. Hình thức xử

phạt bổ sung được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, trừ trường

hợp quy định tại khoản 2 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Nơi cư trú của người chưa thành niên được quy định thế nào?*

Trả lời: Điều 12 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:
- Nơi cư trú của người chưa thành niên là nơi cư trú của cha, mẹ; nếu cha mẹ có nơi cư trú khác nhau thì nơi cư trú của người chưa thành niên là nơi cư trú của cha hoặc mẹ mà người chưa thành niên thường xuyên chung sống; trường hợp không xác định được nơi thường xuyên chung sống thì nơi cư trú của người chưa thành niên là nơi do cha, mẹ thỏa thuận; trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được thì nơi cư trú của người chưa thành niên do Toà án quyết định - Người chưa thành niên có thể có nơi cư trú khác với nơi cư trú của cha, mẹ nếu được cha, mẹ đồng ý hoặc pháp luật có quy định.

2. Hỏi: *Quy định về nơi cư trú của người không có thường trú, tạm trú?*

Trả lời: Điều 19 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định việc xác định nơi cư trú của người không có cả nơi thường trú và nơi tạm trú do không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú như sau:

- Là nơi ở hiện tại của người đó;
- Trường hợp không có địa điểm chỗ ở cụ thể thì nơi ở hiện tại được xác định là đơn vị hành chính

cấp xã nơi người đó đang thực tế sinh sống.

- Người không có nơi thường trú, nơi tạm trú phải khai báo thông tin về cư trú với cơ quan đăng ký cư trú tại nơi ở hiện tại.

3. Hỏi: *Người dân đến và sinh sống tại một địa điểm ngoài địa điểm đã đăng ký thường trú bao nhiêu ngày thì phải đăng ký tạm trú?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 27 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:

Công dân đến sinh sống tại chỗ ở hợp pháp ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đã đăng ký thường trú để lao động, học tập hoặc vì mục đích khác từ 30 ngày trở lên thì phải thực hiện đăng ký tạm trú.

4. Hỏi: *Nguyên tắc Quản lý công dân bằng thông tin trên Cơ sở dữ liệu về dân cư?*

Trả lời: Khoản 4 Điều 3 Luật Cư trú sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:

Thông tin về cư trú phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của pháp luật; tại một thời điểm, mỗi công dân chỉ có một nơi thường trú và có thể có thêm một nơi tạm trú. Liên quan đến vấn đề này, việc thẩm định, cập nhật thông tin về nơi thường trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và

thông báo cho người dân về việc cập nhật được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Luật này./.